

Số: 01/QĐ-TTYT

Yên Bái, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-SYT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng KHTC Sở y tế (Đề B/C);
- KBNN khu vực IX (Đề B/C);
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC


Trần Quang Mạnh

Đơn vị: Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái

Mã BHYT: 1013950 Chương: 423



CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-TTĐT ngày 05/ 01/2024 của Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24,347
1	Khoản quỹ tiền lương	19,697
1.1	Khối Phòng bệnh, dân số	8,242
1.2	Trạm y tế	17,904
2	Chi thường xuyên khác theo định mức	1,793
2.1	Khối Phòng bệnh, dân số	745
2.2	Trạm y tế	1,048
3	10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	199
3.1	Khối Phòng bệnh, dân số	83
3.2	Trạm y tế	116
4	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	1,419
4.1	Khối Phòng bệnh, dân số	441
4.2	Trạm y tế	978
5	Chi thực hiện nhiệm vụ đặc thù, nhiệm vụ chuyên môn	230
5.1	Kinh phí hỗ trợ người nghèo, người DTTS theo Nghị quyết số 24/2025/NQ - HĐND ngày 09/12/2025	30
5.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (Chi phòng chống dịch, chi an toàn thực phẩm, chi phục vụ tiêm chủng mở rộng, thực hiện ngoại kiểm thông số chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt....)	200
6	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1,009
6.1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử	1,009